

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CỜ VUA CHO HỌC SINH KHIẾM THỊ TRƯỜNG PHỔ THÔNG CƠ SỞ NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU HÀ NỘI

Bùi Ngọc*

Tóm tắt:

Bằng những phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, tác giả đã lựa chọn được 10 phương pháp giảng dạy Cờ Vua cho học sinh khiếm thị, đó là: Phương pháp mô tả bằng lời; Phương pháp trực quan bằng tay; Phương pháp đối đãi cá biệt; Phương pháp vấn đáp; Phương pháp thăm quan; Phương pháp thảo luận nhóm; Phương pháp bài tập; Phương pháp trò chơi; Phương pháp thi đấu; Phương pháp thi đua. Kết quả nghiên cứu đã xác định được tính hiệu quả của các phương pháp giảng dạy trên đối tượng nghiên cứu là học sinh khiếm thị Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu, Hà Nội trong thời gian 3 tháng.

Từ khóa: Cờ Vua; phương pháp giảng dạy Cờ Vua; học sinh khiếm thị...

Research and application of Chess teaching methods for blind students at Nguyen Dinh Chieu School in Hanoi

Summary:

By the common scientific research methods, the study has selected 10 teaching methods of chess for blind students including the methods of description by words, Manual visualization, special treatment; questioning, visit; group discussion, games, competition, and emulation. The result has defined the performance of the methods by the blind students at Nguyen Dinh Chieu School, Hanoi during 3 months.

Key words: Chess, Chess teaching methods, blind students...

ĐẶT VẤN ĐỀ

TDDT góp phần không nhỏ trong việc phát triển thể chất cho học sinh khiếm thị và thông qua chính hoạt động thi đấu thể thao người khiếm thị cũng mang vinh quang về cho Tổ quốc. Điều này giúp người khiếm thị nhận thấy được khả năng của mình và sống tích cực hơn. TDDT có thể giúp học sinh khiếm thị rèn luyện ý chí, củng cố tinh thần lạc quan yêu đời, xóa đi mặc cảm và hoà nhập tốt hơn với cộng đồng.

Mặt khác theo thống kê dự báo của Chính phủ Việt Nam, đến năm 2020, số lượng người khiếm thị có thể lên đến 1 triệu người, đặc biệt tăng nhanh ở độ tuổi học sinh. Vì vậy, cần có những biện pháp giúp cho học sinh khiếm thị có thể hòa nhập với cộng đồng và Cờ Vua là một trong những môn thể thao rất phù hợp với hoạt động của người khiếm thị. Tuy nhiên, việc giảng dạy Cờ Vua cho học sinh khiếm thị đòi hỏi những phương pháp và cách thức riêng biệt.

Đến nay đã có nhiều nơi tiến hành giảng dạy Cờ Vua cho học sinh khiếm thị, song các phương pháp giảng dạy còn chưa thống nhất và chưa có những nghiên cứu sâu nào về các phương pháp giảng dạy Cờ Vua cho họ. Vì vậy vấn đề nghiên cứu sẽ có ý nghĩa thực tiễn và giá trị khoa học.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu đặt ra, chúng tôi đã sử dụng những phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn toạ đàm; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp kiểm tra sư phạm; Phương pháp thực nghiệm sư phạm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Nghiên cứu phương pháp, phương tiện giảng dạy Cờ Vua cho học sinh khiếm thị Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu, Hà Nội

1.1. Lựa chọn các phương pháp giảng dạy Cờ Vua

*TS, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh, Email: ngocovua@gmail.com

Thông qua việc phân tích và tổng hợp các tài liệu có liên quan đến phương pháp giảng dạy Cờ Vua cho học sinh khiếm thị, chúng tôi đã xác định được nhóm phương pháp giảng dạy lý thuyết (gồm 7 phương pháp) và nhóm phương pháp thực hành (gồm 4 phương pháp).

Nhằm làm tăng độ tin cậy và tính khách quan, chúng tôi đã phỏng vấn 30 giáo viên, huấn luyện viên giảng dạy và huấn luyện môn Cờ Vua cho người khiếm thị trên toàn quốc. Kết quả thu được cho thấy:

Có 10 phương pháp giảng dạy được các nhà chuyên môn lựa chọn để giảng dạy Cờ Vua cho học sinh khiếm thị với mức độ từ quan trọng trở lên với trên 70% tổng số ý kiến trả lời. Cụ thể gồm:

- Nhóm phương pháp giảng dạy lý thuyết: Có 6 phương pháp. Phương pháp mô tả bằng lời; Phương pháp trực quan bằng tay; Phương pháp đối đãi cá biệt; Phương pháp vấn đáp; Phương pháp thăm quan và Phương pháp hướng dẫn sử dụng tài liệu.

Các phương pháp giảng dạy thực hành: Có 4 phương pháp: Phương pháp bài tập; Phương pháp trò chơi; Phương pháp thi đấu và Phương pháp thi đua.

Riêng phương pháp hướng dẫn sử dụng tài liệu chỉ có 10% lựa chọn vì có thể cho rằng phương pháp này ít phát huy giá trị trong giảng dạy, hoặc do tài liệu giảng dạy Cờ Vua cho học sinh khiếm thị chưa có nên ít lựa chọn.

Mục đích, cách thức sử dụng các phương pháp như sau:

Phương pháp mô tả bằng lời: Mục đích nhằm trang bị cho học sinh kiến thức về Cờ Vua thông qua lời nói. Việc sử dụng lời nói để giảng dạy người khiếm thị cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu.

Phương pháp trực quan bằng tay: Là phương pháp giúp học sinh khiếm thị được chạm tay vào các quân cờ, bàn cờ để qua đó nhận biết quân cờ, bàn cờ, cách thức đi quân và thực hiện bài tập và ván đấu Cờ Vua.

Phương pháp đối đãi cá biệt: Giúp trang bị kiến thức phù hợp với khả năng nhận thức hoặc trình độ Cờ Vua cũng như đặc điểm tâm sinh lý của học sinh.

Phương pháp vấn đáp: Sử dụng phương pháp này để nắm bắt được mức độ tiếp thu kiến thức

của học sinh trong quá trình dạy học.

Phương pháp thăm quan: Tạo ra hứng thú cho học sinh, hoặc giúp cho học sinh khiếm thị có điều kiện được giao lưu học tập với môi trường bên ngoài.

Phương pháp thảo luận nhóm: Giúp học sinh được trình bày ý kiến của bản thân về nội dung học tập, thông qua thảo luận học sinh sẽ tiếp thu kiến thức tốt hơn.

Phương pháp bài tập: Giúp cho học sinh hình thành, củng cố và nâng cao các kỹ năng chơi Cờ Vua đã được trang bị.

Phương pháp trò chơi: Giúp cho học sinh có sự thư giãn sau các buổi học, đồng thời tạo ra sự đua tranh thể thao lành mạnh.

Phương pháp thi đấu: Giúp học sinh biết cách ứng dụng những kiến thức vào thực tiễn ván đấu, đồng thời còn nâng cao trình độ bản thân của mỗi học sinh.

Phương pháp thi đua: Thi đua, khen thưởng thực sự là “đòn bẩy”, kích thích, tạo ra động lực phấn đấu cho học sinh hăng say hoạt động, phát huy hết tài năng của mình trong việc học tập.

1.2. Xác định phương tiện giảng dạy Cờ Vua cho học sinh khiếm thị

Để có thể tiến hành giảng dạy Cờ Vua, yêu cầu thiết yếu về phương tiện giảng dạy là bàn cờ chuyên dụng với các đặc điểm sau: Bàn cờ cần có kích thước tối thiểu khoảng 35x35cm; Các ô cờ thô ráp để phân biệt ô trắng và ô đen; Bàn cờ có ký hiệu bằng chữ nổi; Mỗi ô cờ trên bàn cờ phải có lỗ để cắm các quân (giữ không bị đổ); Quân cờ phải có que để cắm, que không được quá nhỏ so với lỗ trên bàn cờ, que cắm không quá ngắn; Các quân cờ được thiết kế phải phân biệt được bên trắng và bên đen.

Dựa vào những yêu cầu trên, chúng tôi đã tiến hành thiết kế 21 bàn cờ chuyên dụng. Kết quả cho thấy 100% học sinh đều có thể nắm bắt được các ô cờ và phân biệt được các quân cờ trong các giờ học.

2. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả các phương pháp giảng dạy Cờ Vua đã lựa chọn trên đối tượng học sinh khiếm thị Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu Hà Nội

2.1. Tổ chức thực nghiệm

Đối tượng tham gia là 21 học sinh khiếm thị lớp 2 (lứa tuổi 8) trường Tiểu học Nguyễn Đình

Chiếu (mù hoàn toàn). Thời gian thực nghiệm 3 tháng, mỗi tuần 2 buổi với 24 giáo án. Phương tiện giảng dạy là quân cờ, bàn cờ chuyên dụng cho người khiếm thị. Kế hoạch thực nghiệm được thiết kế theo tiến trình và nội dung giảng dạy Cờ Vua ban đầu cho học sinh của Huấn luyện viên quốc tế Lương Trọng Minh [3].

Tiến trình và nội dung giảng dạy Cờ Vua cho học sinh khiếm thị Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu, Hà Nội được trình bày cụ thể trong 24 giáo án, mỗi giáo án 90 phút.

Giáo án 1. Nội dung giảng dạy: 1. Bàn cờ, quân cờ và cách đi quân Xe, Tượng, Hậu, Vua; 2. Tốt và Phong cấp Tốt; 3. Bài tập thực hành.

Giáo án 2. Nội dung giảng dạy: 1. Bắt Tốt "qua đường" và Nhập thành; 2. Giải bài tập bắt quân không được bảo vệ; 3. Thi đấu.

Giáo án 3. Nội dung giảng dạy: 1. Tấn công đe dọa bắt quân và các biện pháp phòng thủ; 2. Thực hành giải bài tập; 3. Thi đấu.

Giáo án 4. Nội dung giảng dạy: 1. Chiếu và bảo vệ Vua khỏi nước chiếu; 2. Chiếu hết. Mat 1 nước; 3. Thực hành giải bài tập.

Giáo án 5. Nội dung giảng dạy: 1. Cách ghi chép ván cờ. Các ký hiệu quan trọng; 2. Tấn công bằng lực lượng gấp đôi; 3. Bài tập thực hành + Thi đấu.

Giáo án 6. Nội dung giảng dạy: 1. Hoà cờ. Chiếu vĩnh viễn. Bắt biên 3 lần; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 7. Nội dung giảng dạy: 1. Hoà "pat"; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 8. Nội dung giảng dạy: 1. Giá trị của các quân. Đổi quân tương đương, đổi quân lợi chất, đổi quân thiệt chất; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 9. Nội dung giảng dạy: 1. Ô cờ an toàn. Ô cờ nguy hiểm; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 10. Nội dung giảng dạy: 1. Chiếu mat Vua đơn độc bằng hai Xe và Bằng Hậu và Xe; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 11. Nội dung giảng dạy: 1. Chiếu mat bằng Xe; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 12. Nội dung giảng dạy: 1. Chiếu mat bằng Hậu; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 13. Nội dung giảng dạy: 1. Hai Mã bắt lực; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 14. Nội dung giảng dạy: 1. Bốn nguyên tắc ra quân cơ bản; 2. Một số lỗi cơ bản khi ra quân; 3. Thi đấu.

Giáo án 15. Nội dung giảng dạy: 1. Khai cuộc: Ván cờ Italia (phương án ván cờ yên tĩnh); 2. Đối luyện khai cuộc; 3. Thi đấu.

Giáo án 16. Nội dung giảng dạy: 1. Bắt đôi bằng Mã và Bắt đôi bằng Hậu; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 17. Nội dung giảng dạy: 1. Bắt đôi bằng Xe, Tượng và Tốt; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 18. Nội dung giảng dạy: 1. Ôn tập khai cuộc Ván cờ Italia; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 19. Nội dung giảng dạy: 1. Đòn Giăng; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 20. Nội dung giảng dạy: 1. Tháo giăng; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 21. Nội dung giảng dạy: 1. Đòn Xuyên; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 22. Nội dung giảng dạy: 1. Chống lại đe dọa chiếu hết của đối phương; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 23. Nội dung giảng dạy: 1. Khai cuộc: Ván cờ Italia (Phương án sôi động); 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Giáo án 24. Nội dung giảng dạy: 1. Chiếu hết ở hàng ngang cuối cùng. Mở "cửa sổ"; 2. Bài tập thực hành; 3. Thi đấu.

Đây cũng là nội dung trong chương trình giảng dạy đang được Liên đoàn Cờ Việt Nam sử dụng. Nhóm nghiên cứu được chúng tôi sử dụng 10 phương pháp giảng dạy đã lựa chọn. Hình thức thực nghiệm là so sánh tự đối chiếu.

2.2. Kết quả thực nghiệm

Để đánh giá hiệu quả của các phương pháp giảng dạy Cờ Vua cho học sinh khiếm thị lớp 2 (lứa tuổi 8), chúng tôi đã tiến hành song song theo 2 phương pháp:

- Thứ nhất, sử dụng phương pháp quan sát sự phạm để đánh giá: Phương pháp này được sử dụng qua các buổi giảng dạy trực tiếp với 3 mức độ:

Mức độ chưa biết chơi: Chưa biết mặt quân, chưa biết đi quân và chưa biết hoàn thành một ván cờ đúng luật; Mức độ chơi ban đầu: Biết cách thực hiện ván cờ đúng luật; Mức độ chơi thuần thục: Hoàn thành ván cờ đúng luật, biết

cách chiếu hết và giải bài tập chiếu hết trong sự hạn định nước đi, có khả năng tính toán vài nước cờ liên tục, biết cách ghi chép biên bản...

- Thứ hai, sử dụng phương pháp kiểm tra sự phạm: chúng tôi tiến hành kiểm tra bằng 3 test cơ

bản được sử dụng ở đối tượng mới học cờ. Thời điểm kiểm tra: giữa thực nghiệm (sau 12 giáo án) và kết thúc thực nghiệm (sau 24 giáo án).

Kết quả thu được từ 2 phương pháp trên được trình bày tại bảng 1 và 2.

Bảng 1. Hiệu quả ứng dụng các phương pháp giảng dạy cờ vua cho học sinh khiếu thị lứa tuổi 8 Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu Hà Nội (n=21)

Trình độ	Trước thực nghiệm		Sau thực nghiệm		χ^2 $\chi^2_{b=9.210}$	P
	m_i	%	m_i	%		
1. Chưa biết chơi	10	47.62	0	0	21.37	<0.01
2. Biết chơi ở mức độ ban đầu	7	33.33	10	47.62		
3. Biết chơi ở mức độ thuần thục	4	19.05	11	52.38		

Bảng 2. Sự phát triển kỹ năng Cờ Vua của học sinh khiếu thị lứa tuổi 8 Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu Hà Nội sau thực nghiệm (n=21)

Test	Sau 12 giáo án thực nghiệm		Sau 24 giáo án thực nghiệm		t $t_b=3.85$	w	P
	x	δ	x	δ			
1. Test bắt quân (đ)	4.5	0.38	7.5	0.52	11.36	50	<0.01
2. Test chiếu hết 1 nước (đ)	4.23	0.34	7.42	0.51	12.5	54.76	
3. Test tàn cuộc kỹ thuật (đ)	4.76	0.33	7.67	0.55	11.21	46.82	

Từ kết quả thu được ở bảng 1 và bảng 2 cho thấy, sau thời gian 3 tháng thực nghiệm, các phương pháp giảng dạy do chúng tôi lựa chọn và ứng dụng đã tỏ rõ hiệu quả trên đối tượng thực nghiệm. Trình độ Cờ Vua của học sinh khiếu thị lứa tuổi 8 đã được nâng lên đáng kể. Từ chưa biết chơi, học sinh đã chuyển sang biết chơi và đa số học sinh khiếu thị đã biết chơi ở mức thành thục, $\chi^2_{tính}=21.37 > \chi^2_{bảng}$ ở ngưỡng xác suất thống kê cần thiết. Đồng thời các kỹ năng Cờ Vua đã thể hiện rõ hiệu quả của những phương pháp giảng dạy đã được ứng dụng, tính ở các test đều lớn hơn bảng ở ngưỡng $p < 0.01$.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định được hiệu quả các phương pháp giảng dạy Cờ vua cho học sinh khiếu thị Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu, đó là: Nhóm phương pháp giảng dạy lý thuyết (6 phương pháp): Phương pháp mô tả bằng lời, phương pháp trực quan bằng tay, phương pháp đối đãi cá biệt, phương pháp vấn

đáp, phương pháp thăm quan, phương pháp thảo luận nhóm. Nhóm phương pháp thực hành (gồm 4 phương pháp): Phương pháp bài tập, phương pháp trò chơi, phương pháp thi đấu, phương pháp thi đua.

Các phương pháp giảng dạy trên đã được kiểm chứng khoa học và có hiệu quả trên học sinh khiếu thị lứa tuổi 8 trong thời gian 3 tháng (24 giáo án).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đàm Quốc Chính (2000), *Giáo trình Cờ Vua*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
2. Lương Trọng Minh (2002), *Cờ Vua – những bài học đầu tiên*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
3. Panus V.G (2001). “Cờ Vua như một phương tiện phát triển tâm lý vận động cho trẻ em liệt não”, *Luận án tiến sĩ KHGD*, Học viện TĐTT Quốc gia Nga.

(Bài nộp ngày 18/8/2017, Phản biện ngày 23/8/2017, duyệt in ngày 25/8/2017)